TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **32**/2024/QĐST-DS	*Thạnh Phú, ngày 20 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số: 602/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1973. Nơi cư trú: số G, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1979. Nơi cư trú: số E, ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tuấn C1, sinh năm 1997. Nơi cư trú: số B, ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Tuấn C1 có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền 94.622.100 đồng (Chín mươi bốn triệu, sáu trăm hai mươi hai nghìn một trăm đồng). Thời hạn trả khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên

phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí dân sự có giá ngạch: 2.365.552 đồng (hai triệu, ba trăm sáu mươi lăm ngàn năm trăm năm mươi hai đồng), ông Nguyễn Tuấn C1 tự nguyện chịu số 1.182.776 đồng (một triệu, một trăm tám mươi hai ngàn bảy trăm bảy mươi sáu đồng); bà Nguyễn Thị M tự nguyện chịu 1.182.776 đồng (một triệu, một trăm tám mươi hai ngàn bảy trăm bảy mươi sáu đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.865.500 đồng theo biên lai thu số 0000457 ngày 13/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền tạm ứng án phí còn lại là 1.682.724 đồng (một triệu, sáu trăm tám mươi hai ngàn bảy trăm hai mươi bốn đồng) theo biên lai thu số 0000457 ngày 13/12/2023.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sư; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THA DS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Văn Phương